

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 28-04-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đậu Văn Q, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 1, xã D H, huyện D C, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Ngô Thị Cẩm G, sinh năm 1995. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Xóm 1, xã D H, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Hiện cư trú tại: Ấp Rọc Chanh, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Đậu Văn Q trình bày:

Anh và chị Ngô Thị Cẩm G lấy nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D H, huyện D C, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/3/2016, được Ủy ban nhân dân xã D H cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi

lấy nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gia đầu. Vào tháng 6 năm 2019, chị G bỏ nhà theo người đàn ông khác, để con cho anh và mẹ của anh nuôi dưỡng. Mặc dù anh đã gọi điện thoại cho chị G nhiều lần nói chuyện để chị G quay về đoàn tụ gia đình, nuôi con nhỏ nhưng chị G cương quyết không quay về. Anh và chị G sống ly thân đã lâu, chị G thiếu trách nhiệm với gia đình và con cái, không hề quan tâm đến con, tình cảm vợ chồng đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm lẫn nhau nữa, chị G có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt. Nay anh xét thấy không còn tình cảm gì với chị G nữa, để giải thoát cho nhau, anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ngô Thị Cẩm G.

- Về con chung: Anh Q và chị G có 01 người con chung, cháu tên Đậu Thị Như Q, sinh ngày 31/5/2016. Từ tháng 6 năm 2019 chị G bỏ nhà ra đi cho đến nay thì cháu Q do anh Q và mẹ của anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị G không hề quan tâm cũng như có trách nhiệm gì đối với con. Anh Q có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, chưa yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Đậu Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ và cho vay nợ: Anh Đậu Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Ngô Thị Cẩm G:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ngô Thị Cẩm G vắng mặt nhưng đã có bản tự khai và đơn xin vắng mặt, có nội trình bày: Chị và anh Đậu Văn Q lấy nhau, đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D H, huyện D C, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/3/2016. Chị và anh Q lấy nhau trên tinh thần tự nguyện. Sau khi lấy nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 2 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do công việc làm và cách sống khác nhau, từ đó vợ chồng xảy ra tranh cãi và không tôn trọng nhau. Chị không thể sống chung với anh Q được nên đã bỏ về sinh sống và làm ăn nơi bố mẹ chị sinh sống từ năm 2019 cho đến nay tại Ấp Rọc Chanh, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Long An. Nay chị không còn tình cảm gì với anh Q nữa, anh Q yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị G và anh Q có 01 con chung, cháu tên Đậu Thị Như Q, sinh ngày 31/5/2016. Từ ngày chị G và anh Q sống ly thân cho đến nay, anh Q và mẹ anh Q là người nuôi cháu Q. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con, chị G

đồng ý nhường quyền nuôi con cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn, chị xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ và cho vay nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị sống ở xa, không có mặt tại Tòa án theo giấy báo của Tòa án được, hơn nữa do dịch bệnh nên chị đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt, cho chị vắng mặt trong tất cả các phiên họp công khai chứng cứ và tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D C, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Đậu Văn Q và chị Ngô Thị Cẩm G.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung Đậu Thị Như Q, sinh ngày 31/5/2016 cho anh Đậu Văn Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị G có quyền thăm gặp con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị G vì anh Q chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đậu Văn Q và chị Ngô Thị Cẩm G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn anh Đậu Văn Q là người khuyết tật nên đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn có Hộ khẩu thường trú tại huyện C, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Anh Đậu Văn Q và chị Ngô Thị Cẩm G lấy nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D H, huyện D C, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/3/2016, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Đối với yêu cầu về ly hôn: Nguyên đơn anh Q khai sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Vào tháng 6 năm 2019, chị G bỏ nhà theo người đàn ông khác, để con cho anh và mẹ của anh nuôi dưỡng. Mặc dù anh đã gọi điện thoại cho chị G nhiều lần nói chuyện để chị G quay về đoàn tụ gia đình, nuôi con nhỏ nhưng chị G cương quyết không quay về. Anh và chị G sống ly thân đã lâu, chị G thiếu trách nhiệm với gia đình và con cái, không hề quan tâm đến con, tình cảm vợ chồng đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm lẫn nhau nữa, chị G có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt. Nay anh không còn tình cảm gì với chị G nữa, để giải thoát cho nhau, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ngô Thị Cẩm G.

Bị đơn chị G vắng mặt nhưng đã có ý kiến; chị và anh Đậu Văn Q lấy nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D H, huyện D C, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/3/2016. Chị và anh Q lấy nhau trên tinh thần tự nguyện. Sau khi lấy nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 2 năm, sau đó phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do công việc làm và cách sống khác nhau, từ đó vợ chồng xảy ra tranh cãi và không tôn trọng nhau nữa. Chị không thể sống chung với anh Q được nên đã bỏ về sinh sống và làm ăn nơi bố mẹ chị sinh sống từ năm 2019 cho đến nay tại Ấp Rọc Chanh, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Long An. Nay chị cũng không còn tình cảm gì với anh Q, anh Q yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc kết hôn là để vợ chồng cùng chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc, yêu thương, chia sẻ với nhau khó khăn trong cuộc sống. Đó cũng là nghĩa vụ, bổn phận của người làm vợ, làm chồng. Anh Q và chị G đã không còn yêu thương, quan tâm đến nhau. Anh Q và chị G sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm ai. Anh Q yêu cầu ly hôn, chị G cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, có thể khẳng định, tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị G đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đậu Văn Q và chị Ngô Thị Cẩm G là phù hợp với pháp luật.

[3] Về con chung: Anh Đậu Văn Q và chị Ngô Thị Cẩm G đều xác định chỉ có 01 con chung là Đậu Thị Như Q, sinh ngày 31/5/2016. Hiện cháu Q đang ở với anh Q. Anh Q và chị G thống nhất giao con chung (cháu Q) cho anh Đậu Văn Q tục tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau khi ly hôn. Anh Q chưa yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với điều kiện thực tế nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đậu Văn Q và chị Ngô Thị Cẩm G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Q là người khuyết tật nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Đậu Văn Q và chị Ngô Thị Cẩm G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Đậu Thị Như Q, sinh ngày 31/5/2016 cho anh Đậu Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục.

Chị Ngô Thị Cẩm G có quyền, nghĩa vụ thăm gặp con chung không ai được cản trở. Nếu chị G lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị G.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ngô Thị Cẩm G vì anh Q chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đậu Văn Q và chị Ngô Thị Cẩm G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm cho anh Đậu Văn Q. Trả lại cho anh Q 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001528 ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Nghệ An.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn anh Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện D C;
- Thi hành án DS H. D C;
- UBND xã D H (nơi ĐKKH);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Danh Hùng